

Bản án số:32/2022/HS-PT

Ngày 26/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Công Đồng

2. Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 56/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Văn Quân do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh BN.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Văn Q, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn L – xã T – huyện B – tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình L, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Đặng Thị Ánh T, sinh năm 1990. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

- Tiền án: có 03 tiền án.

+ Tại Bản án số 14/2016/HSST ngày 26/5/2016, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh HD xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/12/2016, Q chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Bản án số 46/2017/HSST ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh HD xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” .

+ Tại Bản án số 52/2017/HSST ngày 16/11/2017, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh HD xử phạt Q 39 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 29/01/2018, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh HD ra Quyết định tổng hợp hình phạt đối với 02 Bản án nêu trên buộc Q chấp hành hình phạt 03 năm 11 tháng tù. Ngày 27/9/2020, Q chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 29/12/2015, Công an huyện B, tỉnh HD phạt hành chính Q 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

+ Tại Quyết định số 21/QĐ-XPHC ngày 17/01/2016, Công an phường T, thành phố HD xử phạt Q 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN (Có mặt tại phiên tòa).

*, Những người tham gia tố tụng khác;

1. Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1983 – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh BN

2. Cán bộ Trại tạm giam – Công an tỉnh BN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Q và Mông Văn T sinh năm 1998, trú tại K, xã T, huyện B, tỉnh HD (hiện ở tại Khu đô thị Mới, thị trấn C, huyện Y, tỉnh BN) có quen biết nhau. Trước khi bị bắt khoảng 2-3 ngày, T gặp Q tại thành phố B, tỉnh BN, T bảo với Q “nếu có ma túy thì mang đến cho em xem, ngon thì em mua”. Q hiểu ý T là muốn mua ma túy. Q đồng ý. Chiều ngày 13/12/2021, Q gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết ở khu vực gần đường tàu thuộc địa phận tỉnh HD được 03 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá với giá 3.000.000 đồng. Tối ngày 14/12/2021, Q thuê xe ô tô taxi BKS của anh Lê Huy P, sinh năm 1972 trú tại thôn S, xã T, huyện B, tỉnh HD và rủ anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1995 trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh HD là bạn Q đi đến phòng trọ của T. Trước khi đi, Q có mang theo 03 túi ma túy mà Q đã mua được trước đó, nhưng Q không nói cho anh P và anh Đ biết. Quá trình di chuyển, Q ngồi ở hàng ghế phía sau, anh P lái xe, anh Đ ngồi ghế phía trên. Đến khoảng 01 giờ 40 phút, anh P chở Q và anh Đ đến khu phòng trọ của Mông Văn T tại Khu đô thị Mới, thị trấn C, huyện Y. Q bảo anh P dừng, đỗ xe trước cửa và Đ ngồi trên xe chờ, còn Q đi bộ một mình vào trong phòng trọ của T. Trước khi xuống xe, Q lấy trong túi quần ra 01 túi nilon ma túy để trên ghế sau xe ô tô rồi cầm 02 túi nilon ma túy. Khi gặp T trong phòng trọ, Q rút trong túi quần ra 02 túi nilon ma túy và bảo T xem. Đúng lúc này thì lực lượng công an vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

+ Thu giữ tại mặt bàn uống nước trong phòng trọ của Mông Văn T 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1.

+ Thu giữ tại ghế sau của xe ô tô taxi nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát (..... do anh Lê Huy P, sinh năm 1972 trú tại thôn S, xã T, huyện B, tỉnh HD

điều khiển, dùng đồ trước cửa phòng trọ của Mông Văn T 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong thư ký hiệu M2.

Tại Kết luận giám định số 03/KLGĐMT-PC09 ngày 15/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư có ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 11,6690 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư có ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là 6,3478 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Tổng khối lượng Methamphetamine là 18,0168 gam.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh BN đã xét xử và tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn Q 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2022, bị cáo Vũ Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo song bị cáo cho rằng mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là cao, bị cáo mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nhận xét vụ án và phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Q, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo Q cho rằng mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ.

Đôi đáp ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên phân tích căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp. Về yêu cầu miễn áp dụng hình phạt bổ sung của bị cáo thì tại phiên tòa Chủ tọa đã trích đọc biên bản xác minh gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo và cận nghèo của xã, bản thân bị cáo cũng không kháng cáo nội dung này vì vậy Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 15/12/2021, Vũ Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 18,0168 gam Methamphetamine. Do vậy, Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây tác hại đến sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, hành vi còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Do vậy đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt tương xứng cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine với mục đích để bán cho người khác, tổng khối lượng ma túy bị cáo bị thu giữ là 18,0168 gam Methamphetamine nên bị cáo bị xét xử theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp. Ngoài ra xét thấy bản thân bị cáo còn có 03 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như vậy bị cáo đã phạm vào 02 tình tiết định khung được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt 11 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không đưa ra thêm được các tình tiết giảm nhẹ nào khác. Đối với yêu cầu xin miễn áp dụng hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo và cận nghèo của xã, bản thân bị cáo cũng không kháng cáo nội dung này. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Q; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i, q khoản 2 và khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn Q 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 15/12/2021. Phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn Q 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Vũ Văn Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/7/2022) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT; VKS; TAND; Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tuấn Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/HSPT- QĐBTG

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 3 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH BẮT, TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn;

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 347 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng xét xử phúc thẩm;

Xét thấy cần thiết bắt, tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Bắt, tạm giam bị cáo: ***Nguyễn Đắc Ngân, sinh năm 1970;*** HKTT: Khu phố Tam Lư, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh;

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Chứa mại dâm” theo điểm d khoản 2 điều 327 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA